

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2025/HN-ST

Ngày: 23-12-2025

“V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thuý Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tùng Chinh

2. Bà Phạm Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2025/TLST - HNGĐ, ngày 23/10/2025, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2025/QĐST – HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đỗ Duy T, sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: ấp V, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Chị Mai Thị Thuỷ T, sinh năm 2006; Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Anh T, chị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20/10/2025, trong quá trình tố tụng, anh Nguyễn Đỗ Duy T trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị xin ly hôn với chị Mai Thị Thuỷ T. Lý do: Anh và chị T do tìm hiểu tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện M Bắc, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 01/10/2024. Quá trình chung thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến giữa năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm cãi nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên quyết định ly hôn.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

Không còn yêu cầu nào khác.

** Bị đơn chị Mai Thị Thuỷ T vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, không có lời trình bày.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Đỗ Duy T, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn*”. Trong đó xác định anh Nguyễn Đỗ Duy T là nguyên đơn, chị Mai Thị Thuỷ T là bị đơn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của anh Nguyễn Đỗ Duy T có đơn xin vắng mặt; chị Mai Thị Thuỷ T vắng mặt tại phiên toà nhiều lần, không có đơn xin vắng, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

2.1. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đỗ Duy T, thấy rằng:

Anh T và chị T tuy tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định nhưng quá trình sống chung không dài. Anh T cho rằng thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau nhưng không tìm được hướng giải quyết mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị T là có thật. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án cũng đã tạo điều kiện để cho vợ chồng hòa giải tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng chị T không đến, điều đó chứng minh chị T không có ý muốn hoà giải đoàn tụ với anh T. Nay anh T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn. Thấy rằng mục đích hôn nhân là để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; trong quá trình sống chung vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm,

chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét khả năng hàn gắn đoàn tụ giữa anh T và chị T là không thể, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

2. Về con chung: Anh T trình bày không có.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Anh T trình bày không có, chị T vắng mặt, không có lời trình bày, không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Anh T trình bày không có, chị T vắng mặt, không có lời trình bày, không giải quyết.

Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn, anh T chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đỗ Duy T.

Cụ thể tuyên:

1. Anh Nguyễn Đỗ Duy T được ly hôn với chị Mai Thị Thuỷ T.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Đỗ Duy T trình bày không có, không giải quyết.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Đỗ Duy T trình bày không có, chị Mai Thị Thuỷ T vắng mặt không lời trình bày, không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Đỗ Duy T trình bày không có, chị Mai Thị Thuỷ T vắng mặt không lời trình bày, không giải quyết.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác, không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Đối với yêu cầu ly hôn: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Đỗ Duy T phải chịu. Được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006847 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thuý Hằng